

Bản án số: **134** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-12-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Phi Công
2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 và Thông báo số 399/2021/TB-TA ngày 22/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thị Tr, sinh năm: 1995

Địa chỉ: tổ 13, ấp 4, xã Xuân H, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh V, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Nơi ở hiện nay: tổ 13, ấp 4, xã Xuân H, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân xã Xuân H, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, mâu thuẫn về tiền bạc nên không thể có tiếng nói chung. Anh

chị đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Trong thời gian không sống chung, anh chị không hòa giải, không hàn gắn, mạnh ai người đó sống. Nay chị không còn tình cảm gì với anh V nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Vương.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày: 30/12/2016 và cháu Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày: 02/10/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Kim Y và giao cháu Nguyễn Minh H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh V trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Thị Tr về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Cuộc sống vợ chồng anh chị không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, mâu thuẫn về tiền bạc nên thường cãi vã. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Từ khi không sống chung, anh chị đã không quan tâm đến nhau, mạnh ai người đó sống, không còn tình cảm vợ chồng nên anh V đồng ý ly hôn với chị Tr.

Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung như chị Tr trình bày. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày: 02/10/2012 cho chị Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và anh đồng ý được nuôi cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày: 30/12/2016, không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Thị Tr, anh Nguyễn Minh V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr, anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr, anh V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân H, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Tr khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn về tiền bạc nên không thể có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Trong thời gian không sống chung, anh chị không hòa giải, không hàn gắn, không quan tâm đến nhau. Anh V cũng thừa nhận cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Anh chị không còn chung sống từ tháng 01/2021 đến nay vì từ khi vợ chồng ly thân đã không còn quan tâm đến nhau mà bỏ mặc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên chị

Tr yêu cầu được ly hôn, anh V đồng ý. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày: 02/10/2012 và cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày: 30/12/2016. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim Y và giao cháu Nguyễn Minh H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Yến có nguyện vọng được sống với mẹ, còn cháu Hiều đang do anh V trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng không còn chung sống từ tháng 01/2021 đến nay nên giao cháu Nguyễn Thị Kim Y cho chị Thị Tr nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Minh H cho anh Nguyễn Minh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị Tr và anh Nguyễn Minh V tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Tr và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Tr và anh V trình bày anh chị không có nợ chung nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Thị Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 167/TP, quyền số 01/2013 ngày 12/8/2013 do Ủy ban nhân dân xã Xuân H, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 02/10/2012 cho chị Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 30/12/2016 cho anh Nguyễn Minh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị Tr, anh Nguyễn Minh V tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Chị Thị Tr, anh Nguyễn Minh V được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Thị Tr, anh Nguyễn Minh V. Khi cần thiết, chị Thị Tr và anh Nguyễn Minh V được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Thị Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004839 ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Thị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Thị Tr, anh Nguyễn Minh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phượng